

BẢNG GIÁ MÁNG ĐÈN PARAGON

(Áp dụng từ ngày 15/04/2013)

STT	Chủng loại	Mã số mới	Mã số cũ	Giá	Hình ảnh
PRFA - Máng đèn âm trần thanh ngang và thanh dọc bằng nhôm phản quang					
1	2 bóng x 1,2m	PRFA236	ABC3625I	920.000	
2	3 bóng x 1,2m	PRFA336	ABC3635I	1.424.500	
3	4 bóng x 1,2m	PRFA436	ABC3645I	1.795.000	
4	2 bóng x 0,6m	PRFA218	ABC1825I	687.000	
5	3 bóng x 0,6m	PRFA318	ABC1835I	1.010.500	
6	4 bóng x 0,6m	PRFA418	ABC1845I	1.198.000	
PRFB - Máng đèn âm trần thanh ngang bằng nhôm sọc, thanh dọc bằng nhôm phản quang					
7	2 bóng x 1,2m	PRFB236	ABC3625	865.000	
8	3 bóng x 1,2m	PRFB336	ABC3635	1.397.500	
9	4 bóng x 1,2m	PRFB436	ABC3645	1.703.000	
10	2 bóng x 0,6m	PRFB218	ABC1825	618.000	
11	3 bóng x 0,6m	PRFB318	ABC1835	952.500	
12	4 bóng x 0,6m	PRFB418	ABC1845	1.164.000	
PRFC - Máng âm trần thanh ngang và thanh dọc bằng nhôm phản quang					
13	2 bóng x 1,2m	PRFC236	ABD3625I	1.266.000	
14	2 bóng x 0,6m	PRFC218	ABD1825I	891.000	
PRFD - Máng âm trần thanh ngang bằng nhôm sọc, thanh dọc bằng nhôm phản quang - loại bản rộng					
15	2 bóng x 1,2m	PRFD236	ABD3625	1.139.000	
16	2 bóng x 0,6m	PRFD218	ABD1825	787.000	
PRFE - Máng đèn âm trần thanh ngang bằng nhôm sọc, thanh dọc bằng nhôm phản quang					
17	2 bóng x 1,2m	PRFE236	ACL3626	1.228.000	
18	3 bóng x 1,2m	PRFE336	ACL3636	1.709.500	
19	4 bóng x 1,2m	PRFE436	ACL3646	2.060.000	
20	2 bóng x 0,6m	PRFE218	ACL1826	772.000	
21	3 bóng x 0,6m	PRFE318	ACL1836	1.141.500	
22	4 bóng x 0,6m	PRFE418	ACL1846	1.344.000	
PRFF - Máng đèn âm trần thanh ngang bằng nhôm sọc, thanh dọc bằng nhôm phản quang					
23	2 bóng x 1,2m	PRFF236	AMR3624	1.028.000	
24	3 bóng x 1,2m	PRFF336	AMR3634	1.517.500	
25	4 bóng x 1,2m	PRFF436	AMR3644	1.931.000	
26	2 bóng x 0,6m	PRFF218	AMR1824	669.000	
27	3 bóng x 0,6m	PRFF318	AMR1834	998.500	
28	4 bóng x 0,6m	PRFF418	AMR1844	1.216.000	

<i>PRFG - Máng đèn âm trần mặt đèn bằng tấm nhựa Prismatic</i>					
29	2 bóng x 1,2m	PRFG236 (M/S)	ABM3622	700.000	
30	3 bóng x 1,2m	PRFG336 (M/S)	ABM3632	1.195.500	
31	4 bóng x 1,2m	PRFG436 (M/S)	ABM3642	1.402.000	
32	2 bóng x 0,6m	PRFG218(M/S)	ABM1822	519.000	
33	3 bóng x 0,6m	PRFG318 (M/S)	ABM1832	871.500	
34	4 bóng x 0,6m	PRFG418 (M/S)	ABM1842	1.022.000	
<i>PRFI - Máng đèn âm trần sử dụng bóng T5</i>					
35	2 bóng x 14W	PRFI214	ATV1423	694.000	
36	3 bóng x 14W	PRFI314	ATV1433	1.079.000	
37	4 bóng x 14W	PRFI414	ATV1443	1.340.000	
38	2 bóng x 28W	PRFI228	ATV2823	1.064.000	
39	3 bóng x 28W	PRFI328	ATV2833	1.473.000	
40	4 bóng x 28W	PRFI428	ATV2843	1.715.000	
<i>PRFH - Máng đèn âm trần hỗ trợ tiết khí hoặc thu hồi khí</i>					
41	2 bóng x 1,2m	PRFH236	AAH3621	1.263.000	
42	3 bóng x 1,2m	PRFH336	AAH3631	1.420.500	
43	2 bóng x 0,6m	PRFH218	AAH1821	930.000	
44	3 bóng x 0,6m	PRFH318	AAH1831	1.086.500	
<i>PRFJ - Máng đèn âm trần thanh ngang bằng nhôm sọc, thanh dọc bằng inox</i>					
45	2 bóng x 1,2m	PRFJ236	INA4021	667.000	
46	3 bóng x 1,2m	PRFJ336	INA4031	1.066.500	
47	4 bóng x 1,2m	PRFJ436	INA4041	1.257.000	
48	2 bóng x 0,6m	PRFJ218	INA2021	494.000	
49	3 bóng x 0,6m	PRFJ318	INA2031	741.500	
50	4 bóng x 0,6m	PRFJ418	INA2041	927.000	
<i>PRFK - Máng đèn âm trần thanh ngang bằng nhôm sọc, thanh dọc bằng nhôm phản quang</i>					
51	2 bóng x 1,2m	PRFK236	AST3628	704.000	
52	3 bóng x 1,2m	PRFK336	AST3638	1.085.500	
53	4 bóng x 1,2m	PRFK436	AST3648	1.317.000	
54	2 bóng x 0,6m	PRFK218	AST1828	515.000	
55	3 bóng x 0,6m	PRFK318	AST1838	801.500	
56	4 bóng x 0,6m	PRFK418	AST1848	969.000	
<i>PRFL - Máng đèn lắp âm, thanh ngang bằng nhôm sọc, thanh dọc bằng nhôm mờ</i>					
57	2 bóng x 1,2m	PRFL 236		737.000	
58	3 bóng x 1,2m	PRFL 336		1.136.500	
59	4 bóng x 1,2m	PRFL 436		1.379.000	
60	2 bóng x 0,6m	PRFL 218		539.000	
61	3 bóng x 0,6m	PRFL 318		838.500	
62	4 bóng x 0,6m	PRFL 418		1.013.000	
<i>Máng đèn lắp âm (sử dụng bóng đèn PLL)</i>					
63	3 bóng x 24W	PRFM 324		953.000	
64	3 bóng x 36W	PRFM 336		1.024.000	

Chú ý:

- Đơn giá đã bao gồm thuế VAT 10%
- Chưa bao gồm chi phí vận chuyển.
- Bao gồm chân lưu, con mối và bóng.

***" Chợ xây dựng hướng tới cải thiện hệ thống phân phối, cắt giảm giá thành sản phẩm.
Chúng tôi luôn sẵn sàng để các bạn gửi trọn niềm tin"***

BẢNG GIÁ MĂNG ĐÈN PARAGON

(Áp dụng từ ngày 15/04/2013)

STT	Chủng loại	Mã số mới	Mã số cũ	Giá	Hình ảnh	
PSFA - Máng đèn lắp nổi thanh ngang và thanh dọc bằng nhôm phản quang						
1	2 bóng x 1,2m	PSFA236	PQN3627I	920.000		
2	3 bóng x 1,2m	PSFA336	PQN3637I	1.424.500		
3	4 bóng x 1,2m	PSFA436	PQN3647I	1.795.000		
4	2 bóng x 0,6m	PSFA218	PQN1827I	687.000		
5	3 bóng x 0,6m	PSFA318	PQN1837I	1.010.500		
6	4 bóng x 0,6m	PSFA418	PQN1847I	1.198.000		
PSFB - Máng đèn lắp nổi thanh ngang bằng nhôm sọc, thanh dọc bằng nhôm phản quang						
7	2 bóng x 1,2m	PSFB236	PQN3627	865.000		
8	3 bóng x 1,2m	PSFB336	PQN3637	1.397.500		
9	4 bóng x 1,2m	PSFB436	PQN3647	1.703.000		
10	2 bóng x 0,6m	PSFB218	PQN1827	618.000		
11	3 bóng x 0,6m	PSFB318	PQN1837	952.500		
12	4 bóng x 0,6m	PSFB418	PQN1847	1.164.000		
PSFC- Máng đèn lắp nổi mặt đèn bằng tấm nhựa Prismatic						
13	2 bóng x 1,2m	PSFC236	NBN3622	700.000		
14	3 bóng x 1,2m	PSFC336	NBN3632	1.195.500		
15	4 bóng x 1,2m	PSFC436	NBN3642	1.402.000		
16	2 bóng x 0,6m	PSFC218	NBN1822	519.000		
17	3 bóng x 0,6m	PSFC318	NBN1832	871.500		
18	4 bóng x 0,6m	PSFC418	NBN1842	1.022.000		
PSFD - Máng đèn lắp nổi thanh ngang bằng nhôm sọc, thanh dọc bằng inox						
19	2 bóng x 1,2m	PSFD236	INN4022	667.000		
20	3 bóng x 1,2m	PSFD336	INN4032	1.066.500		
21	4 bóng x 1,2m	PSFD436	INN4042	1.257.000		
22	2 bóng x 0,6m	PSFD218	INN2022	494.000		
23	3 bóng x 0,6m	PSFD318	INN2032	741.500		
24	4 bóng x 0,6m	PSFD418	INN2042	927.000		
Máng đèn huỳnh quang loại mỏng						
25	1 bóng x 0,6m	PCFG118	MMP181	172.500		
26	2 bóng x 1,2m	PCFG136	MMP361	209.500		
Máng đèn huỳnh quang loại mỏng đầu tròn						
27	1 bóng x 0,6m	PCFH118	MMP181T	172.500		
28	2 bóng x 0,6m	PCFH218	MMP182T	274.500		
29	1 bóng x 1,2m	PCFH136	MMP361T	209.500		

30	2 bóng x 1,2m	PCFH236	MMP362T	331.000
Máng đèn huỳnh quang				
31	1 bóng x 0,6m	PIFB118	PRC1810	175.500
32	2 bóng x 0,6m	PIFB218	PRC1820	300.500
33	1 bóng x 1,2m	PIFB136	PRC3610	225.500
34	2 bóng x 1,2m	PIFB236	PRC3620	359.000
Máng đèn CN thân máng hình chữ V bằng thép sơn tĩnh điện				
35	1 bóng x 0,6m	PIFA118	PAR1810	214.500
36	2 bóng x 0,6m	PIFA218	PAR1820	368.500
37	1 bóng x 1,2m	PIFA136	PAR3610	275.500
38	2 bóng x 1,2m	PIFA236	PAR3620	469.000
39	3 bóng x 1,2m	PIFA336	PAR3630	599.500
Máng đèn công nghiệp thân máng hình chữ V bằng thép sơn tĩnh điện - chân đèn chống bụi chống ẩm				
40	1 bóng x 0,6m	PIFQ118		284.500
41	2 bóng x 0,6m	PIFQ218		488.500
42	1 bóng x 1,2m	PIFQ136		365.500
43	2 bóng x 1,2m	PIFQ236		574.000
44	3 bóng x 1,2m	PIFQ336		760.500
Máng đèn công nghiệp vòm V - vòm bằng nhôm phản quang				
45	1 bóng x 0,6m	PIFC118	PCN1819I(V)	237.500
46	2 bóng x 0,6m	PIFC218	PCN1829I(V)	419.500
47	1 bóng x 1,2m	PIFC136	PCN3619I(V)	347.500
48	2 bóng x 1,2m	PIFC236	PCN3629I(V)	507.000
49	3 bóng x 1,2m	PIFC336	PCN3639I(V)	739.500
50	4 bóng x 1,2m	PIFC436	PCN3649I(V)	899.000
Máng đèn công nghiệp vòm lục giác - vòm bằng nhôm phản quang				
51	1 bóng x 0,6m	PIFD118	PCN1819I(LG)	240.500
52	2 bóng x 0,6m	PIFD218	PCN1829I(LG)	420.500
53	1 bóng x 1,2m	PIFD136	PCN3619I(LG)	351.500
54	2 bóng x 1,2m	PIFD236	PCN3629I(LG)	537.000
Máng đèn công nghiệp vòm V - vòm bằng thép sơn tĩnh điện				
55	1 bóng x 0,6m	PIFE118	PCN1819(V)	214.500
56	2 bóng x 0,6m	PIFE218	PCN1829(V)	358.500
57	1 bóng x 1,2m	PIFE136	PCN3619(V)	260.500
58	2 bóng x 1,2m	PIFE236	PCN3629(V)	406.000
59	3 bóng x 1,2m	PIFE336	PCN3639(V)	601.500
60	4 bóng x 1,2m	PIFE436	PCN3649(V)	821.000
Máng đèn công nghiệp vòm lục giác - vòm bằng thép sơn tĩnh điện				
61	1 bóng x 0,6m	PIFG118	PCN1819(LG)	221.500
62	2 bóng x 0,6m	PIFG218	PCN1829(LG)	365.500
63	1 bóng x 1,2m	PIFG136	PCN3619(LG)	287.500
64	2 bóng x 1,2m	PIFG236	PCN3629(LG)	434.000
Máng đèn công nghiệp T5 - vòm V bằng nhôm phản quang				
65	1 bóng x 14W	PIFM114		259.000
66	2 bóng x 14W	PIFM214		352.000



67	1 bóng x 28W	PIFM128		392.000
68	2 bóng x 28W	PIFM228		562.000
Máng đèn công nghiệp T5 - vòm lục giác bằng nhôm phản quang				
69	1 bóng x 14W	PIFN114		262.000
70	2 bóng x 14W	PIFN214		356.000
71	1 bóng x 28W	PIFN128		397.000
72	2 bóng x 28W	PIFN228		578.000
Máng đèn công nghiệp T5 - vòm V bằng sơn tĩnh điện				
73	1 bóng x 14W	PIFO114		240.000
74	2 bóng x 14W	PIFO214		341.000
75	1 bóng x 28W	PIFO128		325.000
76	2 bóng x 28W	PIFO228		472.000
Máng đèn công nghiệp T5 - vòm lục giác bằng sơn tĩnh điện				
77	1 bóng x 14W	PIFP114		252.000
78	2 bóng x 14W	PIFP214		346.000
79	1 bóng x 28W	PIFP128		331.000
80	2 bóng x 28W	PIFP228		487.000
Máng đèn huỳnh quang T5 (Có mặt Mica)				
81	1 bóng x 8W	PCFX18		157.000
82	1 bóng x 14W	PCFX114		220.000
83	1 bóng x 21W	PCFX121		278.000
84	1 bóng x 28W	PCFX128		321.000
Máng đèn huỳnh quang T5 kiểu Batten				
85	1 bóng x 14W	PCFY114		189.000
86	2 bóng x 14W	PCFY214		268.000
87	1 bóng x 28W	PCFY128		245.000
88	2 bóng x 28W	PCFY228		352.000
Máng đèn siêu mỏng có mặt mica				
89	1 bóng x 0,6m	PCFA118	PSN210	229.500
90	2 bóng x 0,6m	PCFA218	PSN220	382.000
91	1 bóng x 1,2m	PCFA136	PSN410	298.500
92	2 bóng x 1,2m	PCFA236	PSN420	474.000
Máng đèn siêu mỏng có mặt hình xương cá				
93	1 bóng x 0,6m	PCFB118	PXC210	229.500
94	2 bóng x 0,6m	PCFB218	PXC220	382.000
95	1 bóng x 1,2m	PCFB136	PXC410	298.500
96	2 bóng x 1,2m	PCFB236	PXC420	474.000
Máng đèn huỳnh quang lắp nổi hoặc treo trần				
97	2 bóng x 0,6m	PCFE218	PKN2002	1.447.000
98	2 bóng x 1,2m	PCFE236	PKN4002	1.717.000
99	2 bóng x 28W	PCFN228	PKN4013	1.537.000
100	2 bóng x 28W	PCFO228	PKN4014	1.537.000
101	1 bóng x 28W	PCFP128	PKN4015	882.000
102	1 bóng x 28W	PCFU128	PKN4016	882.000
103	2 bóng x 28W	PCFJ228	PKN4009	1.424.000



104	4 bóng x 28W	PSFE428	NTV2847	1.090.000
105	6 bóng x 28W	PSFE628	NTV2867	1.526.000
106	1 bóng x 14W	PIFA114	PAR1410	244.000
107	2 bóng x 14W	PIFA214	PAR1420	344.000
108	1 bóng x 28W	PIFA128	PAR2810	324.000
109	2 bóng x 28W	PIFA228	PAR2820	460.000
110	4 bóng x 54W	PHFA454		2.008.000
111	8 bóng x 54W	PHFA854		3.002.000
Máng đèn chống thấm loại A				
112	1 bóng x 1,2m	PIFH136	PCT136	823.500
113	2 bóng x 1,2m	PIFH236	PCT236	1.023.000
114	1 bóng x 0,6m	PIFH118	PCT118	559.500
115	2 bóng x 0,6m	PIFH218	PCT218	827.000
Máng đèn chống thấm loại B				
116	1 bóng x 1,2m	PIFI136	PPT136	618.500
117	2 bóng x 1,2m	PIFI236	PPT236	751.000
118	1 bóng x 0,6m	PIFI118	PPT118	453.500
119	2 bóng x 0,6m	PIFI218	PPT218	599.000
Máng đèn chống thấm				
120	1 bóng x 1,2m	PIFK136	PKT136	1.601.500
121	2 bóng x 1,2m	PIFK236	PKT236	1.855.000
122	1 bóng x 0,6m	PIFK118	PKT118	1.000.500
123	2 bóng x 0,6m	PIFK218	PKT218	1.165.000
Máng đèn chống thấm T5				
124	1 bóng x 28W	PIFR128	PKT128	1.370.000
125	2 bóng x 28W	PIFR228	PKT228	1.564.000
126	1 bóng x 14W	PIFR114	PKT114	914.000
127	2 bóng x 14W	PIFR214	PKT214	1.025.000
Máng đèn chống thấm T5				
128	1 bóng x 14W	PIFL114		355.000
129	2 bóng x 14W	PIFL214		468.000
130	1 bóng x 28W	PIFL128		504.000
131	2 bóng x 28W	PIFL228		643.000



Chú ý:

- Đơn giá đã bao gồm thuế VAT 10%
- Chưa bao gồm chi phí vận chuyển.
- Đã bao gồm chân lưu, con mối và bóng.

*" Chợ xây dựng hướng tới cải thiện hệ thống phân phối, cắt giảm giá thành sản phẩm.
Chúng tôi luôn sẵn sàng để các bạn gửi trọn niềm tin"*



(Bảng giá áp dụng từ 15/04/2013)

1	1xE27	PRDH70E27	DAT001	134.000	Bao gồm bóng 1 compact 7W
2	1xE27	PRDH105E27	DAT002	160.000	Bao gồm bóng 1 compact 9W
3	1xE27	PRDH125E27	DAT003	200.000	Bao gồm bóng 1 compact 13W
4	1xE27	PRDH145E27	DAT004	219.000	Bao gồm bóng 1 compact 15W

Đèn downlight âm trần

1	1xE27	PRDI155E27	DAV001	236.000	Bao gồm bóng 1 compact 18W
2	1xE27	PRDI132E27	DAV002	220.000	Bao gồm bóng 1 compact 15W
3	1xE27	PRDI110E27	DAV003	185.000	Bao gồm bóng 1 compact 13W
4	1xE27	PRDI180E27	DAV004	165.000	Bao gồm bóng 1 compact 7W

Đèn downlight âm trần

1	1xE27	PRDA95E27	DLA3.5"	117.000	Bao gồm bóng 1 compact 9W
2	1xE27	PRDA115E27	DLA4.5"	153.000	Bao gồm bóng 1 compact 15W
3	1xE27	PRDA147E27	DLA5.5"	198.000	Bao gồm bóng 1 compact 18W
4	1xE27	PRDA160E27	DLA6"	233.000	Bao gồm bóng 1 compact 26W
5	1xE27	PRDA195E27	DLA8"	447.000	Bao gồm bóng 1 compact 45W
6	1xE27	PRDO85E27	DLV3.5’’	133.000	Bao gồm bóng 1 compact 9W
7	1xE27	PRDO110E27	DLV4.5’’	153.000	Bao gồm bóng 1 compact 15W
8	1xE27	PRDO137E27	DLV5.5’’	190.000	Bao gồm bóng 1 compact 18W

Đèn downlight âm trần

1	1xE27	PRDB2520E27	FLV001	290.000	Bao gồm bóng 1 compact 18W
2	4xE27	PRDB4742E27	FLV002	1.320.000	Bao gồm bóng 4 compact 18W

Đèn downlight âm trần

1	1xE27	PRDN95E27	DAH3.5"	128.000	Bao gồm bóng 1 compact 9W
2	1xE27	PRDN115E27	DAH4.5"	168.000	Bao gồm bóng 1 compact 15W
3	1xE27	PRDN147E27	DAH5.5"	206.000	Bao gồm bóng 1 compact 18W
4	1xE27	PRDN160E27	DAH6"	242.000	Bao gồm bóng 1 compact 26W

Đèn downlight âm trần bóng ngang

1	1xE27	PRDC115E27	FN4127	215.000	Bao gồm bóng 1 compact 9W
2	1xE27	PRDC140E27	FN5127	253.000	Bao gồm bóng 1 compact 15W
3	2xE27	PRDC140E272	FN5227	313.000	Bao gồm bóng 2 compact 13W
4	1xG24	PRDC140G24	FN5124	330.000	Bao gồm chấn lưu, 1 compact 13W
5	2xG24	PRDC140G242	FN5224	467.000	Bao gồm chấn lưu, 2 compact 13W
6	1xE27	PRDC160E27	FN6127	291.000	Bao gồm bóng 1 compact 18W
7	2xE27	PRDC160E272	FN6227	370.000	Bao gồm bóng 2 compact 18W
8	1xG24	PRDC160G24	FN6124	371.000	Bao gồm chấn lưu, 1 compact 18W
9	2xG24	PRDC160G242	FN6224	521.000	Bao gồm chấn lưu, 2 compact 18W
10	1xE27	PRDC195E27	FN8127	505.000	Bao gồm bóng 1 compact 26W
11	2xE27	PRDC195E272	FN8227	608.000	Bao gồm bóng 2 compact 26W
12	1xG24	PRDC195G24	FN8124	573.000	Bao gồm chấn lưu, 1 compact 26W
13	2xG24	PRDC195G242	FN8224	723.000	Bao gồm chấn lưu, 2 compact 26W

Đèn downlight âm trần

1	Mr16 12V 50W	PRDV80GY635		366.000	Bao gồm transformer, bóng 12V50W
2	MR16 12V 50W	PRDX80GY635		366.000	Bao gồm transformer, bóng 12V50W
3	MR16 12V 50W	PRDY80GY635		366.000	Bao gồm transformer, bóng 12V50W
4	MR16 12V 50W	PRDZ80GY635		366.000	Bao gồm transformer, bóng 12V50W
5	MR16 12V 50W	PRDAA80GY635		366.000	Bao gồm transformer, bóng 12V50W

Đèn downlight âm trần LED

1	3x1W	PRDBB60L3		530.000	
2	5x1W	PRDBB80L5		700.000	
3	7x1W	PRDBB80L7		850.000	
4	9x1W	PRDBB100L9		1.080.000	
5	15x1W	PRDBB112L15		1.900.000	
6	3x1W	PRDDD60L3		520.000	



7	5x1W	PRDDD80L5		750.000			
8	7x1W	PRDDD80L7		1.100.000			
9	9x1W	PRDDD105L9		1.208.000			
Đèn spotlight (Đèn pha tiêu điểm)							
1	1 bóngx12V 50W	PSLC1250	DCA1191	314.000	Bao gồm transformer, bóng 12V50W		
2	1 bóngx12V 50W	PSLD1250	DCA1192	314.000	Bao gồm transformer, bóng 12V50W		
3	1 bóngx12V 50W	PSLE1250	DCA1193	298.000	Bao gồm transformer, bóng 12V50W		
4	1 bóngx12V 50W	PSLF1250	DCA1194	298.000	Bao gồm transformer, bóng 12V50W		
5	1 x E27	PSLLP3075	DLK1181	805.000	Bao gồm bóng PAR30 75W		
6	1 x E27	PSLMP3075	DLK1182	703.000	Bao gồm bóng PAR30 75W		
7	1 x E27	PSLNP3070	DLK1183	2.528.000	Bao gồm bóng PAR30 75W		
8	1 x E27	PSLWP3075	DCA1233	233.000	Bao gồm bóng PAR30 75W		
9	1 x E27	PSLBP3075	DCA1234	233.000	Bao gồm bóng PAR30 75W		
10	1 bóngx12V 50W	PSLV1250	DHG1184	310.000	Bao gồm transformer, bóng 12V50W		
11	1 bóngx12V 50W	PSLX1250	DHG1185	310.000	Bao gồm transformer, bóng 12V50W		
12	1 x G12	PSLY70	DCA1235	1.951.000	Bao gồm chấn lưu, bóng 70W		
13	1 x G12	PSLZ70	DCA1236	1.951.000	Bao gồm chấn lưu, bóng 70W		
14	1 x G12	PSLP150	DCA1198	2.645.000	Bao gồm chấn lưu, bóng 150W		
15	1 x RxS7	PSLO150	DCA1197	2.479.000	Bao gồm chấn lưu, bóng 150W		
16	1 x RxS7	PSLQ70	DCA1216	1.103.000	Bao gồm chấn lưu, bóng 70W		
17	1 x RxS7	PSLT70	FS005	957.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal70w		
18	1 x RxS7	PSLU70	FS004	892.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal70w		
19	PAR30 70W	PSLAA70		1.441.000	Bao gồm bóng PAR30 70W		
20	G12 70W	PSLBB70		1.408.000	Bao gồm chấn lưu, bóng 70W		
21	PAR30 70W	PSLCC70		1.408.000	Bao gồm bóng PAR30 70W		
22	G12 70W	PSLDD70		1.408.000	Bao gồm chấn lưu, bóng 70W		
23	12 x 1W	PSLV12L		1.160.000			
24	12 x 1W	PSLX12L		1.160.000			
25	12 x 1W	PSLY12L		1.160.000			
Đèn âm sàn và đèn dưới nước							
1	1 x RxS7	PRGA150	BGL001	3.011.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal150v		
2	1 x E27	PRGBP3880	BGL002	1.180.000	Bao gồm bóng PAR30 80W		
3	1 x E27	PRGE40	BGL005	766.000	Bao gồm 1 compact 11W		
4	1 x E27	PRGF75	BGL006	1.286.000	Bao gồm 1 compact 11W		
5	1 x E27	PRGI80	DCA1238	805.000	Bao gồm bóng xoắn 13W		
6	1 x G12	PRGJ150	DCA1239	1.868.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal150v		
7	1 x 3W	PLL13L		975.000			
8	1 x 3W	PLLJ3L		975.000			
9	1 x 3W	PRGR3L		1.463.000			
10	1 x 3W	PRGT3L		720.000			
11	5 x 1W	PRGT5L		1.030.000			
12	4 x 1W	PRGS4L		1.280.000			
13	9 x 1W	PRGS9L		1.680.000			
14	6 x 1W	PRGT6L		1.300.000			
15	PAR38 80W	PRGK80		968.000	Bao gồm bóng PAR30 80W		
16	Compact 13	PRGK13		900.000	Bao gồm bóng compact xoắn 13W		

17	PAR38 80W	PRGL80		968.000	Bao gồm bóng PAR30 80W	
18	Compact 13	PRGL13		900.000	Bao gồm bóng compact xoắn 13W	
19	PAR38 80W	PRGM80		968.000	Bao gồm bóng PAR38 80W	
20	Compact 13	PRGM13		900.000	Bao gồm bóng compact xoắn 13W	
21	PAR38 12V 80W	PRGN80		1.250.000	Bao gồm bóng PAR38 80W	
22	MR16 12V 50W	PRGO50		510.000	Bao gồm transformer, bóng 12V50W	
23	3 x 1W	PRGU3L		580.000		
24	6 x 1W	PRGV6L		1.080.000		
25	9 x 1W	PRGW9L		2.500.000		
Đèn downlight âm trần (Multiple Light)						
1	1xMR16	OLA150MR16	DLK1184	282.000	BG transformer, bóng 12V50W	
2	2xMR16	OLA250MR16	DLK1185	521.000		
3	3xMR16	OLA350MR16	DLK1186	661.000		
4	4xMR16	OLA450MR16	DLK1187	950.000		
5	1xMR111	OLB150MR111	DLK1188	413.000		
6	2xMR111	OLB250MR111	DLK1189	703.000		
7	3xMR111	OLB350MR111	DLK1190	960.000		
8	4xMR111	OLB450MR111	DLK1191	1.258.000		
9	1xG12	OLK170G12	DLK1202	1.493.000	Bao gồm bộ ruột bóng 70W	
10	2xG12	OLK270G12	DLK1204	2.738.000		
11	3xG12	OLK370G12	DLK1206	4.033.000		
12	1xE27	OLL170P30	DLK1203	1.795.000	BG bộ ruột bóng PAR 70W	
13	2xE27	OLL270P30	DLK1205	3.142.000		
14	3xE27	OLL370P30	DLK1207	4.652.000		
15	1xE27	OLN170P30	DLK1213	2.523.000		
16	2xE27	OLN270P30	DLK1214	5.049.000		
17	3xE27	OLN370P30	DLK1215	7.559.000		
18	1xE27	OLM115E27	DLK1208	415.000	Bao gồm bóng compact 15w	
19	2xE27	OLM215E27	DLK1209	828.000		
20	3xE27	OLM315E27	DLK1210	1.270.000		

Chú Ý:
 Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%
 Chưa bao gồm chi phí vận chuyển
*" Chợ xây dựng hướng tới cải thiện hệ thống phân phối, cắt giảm giá thành sản phẩm.
 Chúng tôi luôn sẵn sàng để các bạn gửi trọn niềm tin"*



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯƠNG LINH

ĐC: Số 1B Tổ 19 - TT Cầu Diễn - Từ Liêm - Hà Nội

ĐT: 04 3773 7548 Fax: 04 3837 0082 Hotline: 0933 488 996

Website: <http://choxaydung.vn>

Email: sale@choxaydung.vn

DƯƠNG LINH CO., LTD

BẢNG BÁO GIÁ ĐÈN CAO ÁP, ĐÈN EXIT VÀ CÁC LOẠI ĐÈN KHÁC CỦA PARAGON

(Bảng giá áp dụng từ 15/04/2013)

STT	Chủng loại	Mã số mới	Mã số cũ	Giá bán	Ghi chú	Hình ảnh
Đèn cao áp treo trần						
1	1 x E40	PHBE510AL	FCN006	2.344.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal 250W	
2	1 x E40	PHBF420AL	FCN007	2.616.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal 250W	
3	1 x E40	PHBG420AL	FCN008	2.310.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal 250W	
4	1 x E40	PHBS505AL		5.426.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal 1000W	
5	1 x E40	PHBA420PC	FCN001	1.942.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal 250W	
6	1 x E40	PHBC420PC	FCN003	2.391.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal 250W	
7	1 x E27	PHBB390AC	FCN002	1.975.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal 70W	
8	1 x E27	PHBD380AC	FCN004	974.000	Bao gồm bóng compact 26W	
9	1 x E40	PHBI352AL	Bông cúc 14"	1.557.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal 250W, tủ chấn lưu	
10	1 x E40	PHBM412AL	Bông cúc 16"	1.748.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal 250W, tủ chấn lưu	
11	1 x E40	PHBJ380AL	Bóng 15"	396.000	Bao gồm bóng compact 45W	
12	1 x E40	PHBK380AL	Cát 15"	396.000	Bao gồm bóng compact 45W	
13	1 x E40	PHBL380AL	Mè 15"	396.000	Bao gồm bóng compact 45W	
14	1 x E40	PHBN430AL	Cát 17"	565.000	Bao gồm bóng compact 45W	
15	1 x E40	PHBO430AL	Bóng 17"	565.000	Bao gồm bóng compact 45W	
16	1 x E40	PHBQ300AL	DLS 12"	282.000	Bao gồm bóng compact 26W	
17	1 x E40	PHBQ355AL	DLS 14"	442.000	Bao gồm bóng compact 45W	
18	1 x E40	PHBQ405AL	DLS 16"	465.000	Bao gồm bóng compact 45W	
19	1 x E40	PHBR300AL	DLO 12"	282.000	Bao gồm bóng compact 26W	
20	1 x E40	PHBR355AL	DLO 14"	442.000	Bao gồm bóng compact 45W	
21	1 x E40	PHBR405AL	DLO 16"	465.000	Bao gồm bóng compact 45W	
22	LED 80W	PHBT470AL		14.413.000		
23	LED 100W	PHBV470AL		16.327.000		
24	LED 120W	PHBX470AL		20.944.000		
25	LED 120W	PHBZ120L		9.900.000		
26	LED 150W	PHBZ150L		12.500.000		
27	LED 200W	PHBZ200L		16.000.000		
Đèn Exit và đèn sạc khẩn cấp						
1	1 mặt	PEXA18SC	Em701	784.000		
2	2 mặt	PEXB28SC	ET802	1.099.000		
3	2 mặt	PEXA28RC	EA902	1.099.000		
4	1 mặt	PEXA13SW	EM601	546.000		
5	1 mặt	PEXA13RW	ET201	739.000		
6	2 mặt	PEXF23SC		300.000		
7	2 mặt	PEXH25SC		953.000		
8	2 mặt	PEXG25SC		849.000		
9	LED 3W	PEMF3RC		800.000		
10	2 x 5W	PEMA25SW		477.000		
11	LED	PEMB21SW		1.162.000		
12	2 x 10W	PEMC210SW		1.070.000		
13	LED	PEMC22SW		980.000		

14	LED 2*1W	PEMA21SW		477.000		
Đèn pha không thấm nước						
1	1 x RxS7	POLA15065		1.580.000	Bg chắn lưu, kích, tụ 18, bóng metal 150W	
2	1 x E40	POLA40065	DPP001	2.310.000	Bg chắn lưu, kích, tụ 32, bóng metal 400W	
3	1 x E40	POLA25065	DPP002	1.820.000	Bg chắn lưu, kích, tụ 18, bóng metal 250W	
4	1 x E40	POLA100065	DPP003	5.801.000	Bg chắn lưu, kích, tụ, bóng metal 1000W	
5	1 x E27	POLB15065/E27		1.380.000	Bg chắn lưu, kích, tụ 18, bóng metal 150W	
6	1 x RxS7	POLB15065/RxS7		1.380.000	Bg chắn lưu, kích, tụ 18, bóng metal 150W	
7	1 x E27	POLC15065/E27		1.380.000	Bg chắn lưu, kích, tụ 18, bóng metal 150W	
8	1 x RxS7	POLC15065/RxS7		1.380.000	Bg chắn lưu, kích, tụ 18, bóng metal 150W	
9	1 x G12	POLI7065		1.768.000	Bg chắn lưu, kích, tụ, bóng metal 70W	
10	1 x RxS7	POLK15065		3.035.000	Bg chắn lưu, kích, tụ 18, bóng metal 150W	
11	LED	POLL365L		1.460.000		
12	1 x E40	POLD100065	DPP008	5.991.000	Bg chắn lưu, kích, tụ, bóng metal 1000W	
13	LED 10W	POLH1065		880.000		
14	LED 20W	POLH2065		1.650.000		
15	LED 30W	POLH3065		2.580.000		
16	LED 50W	POLH5065		6.657.000		
17	LED 80W	POLH8065		8.075.000		
18	1 x RxS7	PUCA15065		3.800.000	Bg chắn lưu, kích, tụ 18, bóng metal 150W	
19	1 x RxS7	PUCB15065		3.450.000	Bg chắn lưu, kích, tụ 18, bóng metal 150W	
20	1 x E40	PUCC40065		2.600.000	Bg chắn lưu, kích, tụ 32, bóng metal 400W	
21	1 x E40	PUCD40065		2.800.000	Bg chắn lưu, kích, tụ 32, bóng metal 400W	
22	LED 90W	POLI9065L		16.600.000		
23	LED 150W	POLI15065L		23.500.000		
24	LED 300W	POLI30065L		41.000.000		
Đèn phòng chống nổ						
1	1xE27	BCD100		801.000	Bao gồm bóng compact 13W	
2	1xE27	BCD200		1.000.000	Bao gồm bóng compact 26W	
3	1xE40	BCD250		3.504.000	Bg chắn lưu, kích, tụ, bóng metal 250W	
4	1xE40	BGL400		5.102.000	Bg chắn lưu, kích, tụ, bóng metal 400W	
Đèn Exit EEW						
1	Led	BCJ-4B		4.780.000		
2	1W	BY Y - LED		2.850.000		
Đèn phòng chống nổ (đèn huỳnh quang)						
1	1 bóng x1,2m	BPY1 x 40W	BPY1 x 40W	1.653.000	Bao gồm bóng, chắn lưu, con mối	
2	2 bóng x 1,2m	BPY2 x 40W	BPY2 x 40W	2.562.000	Bao gồm bóng, chắn lưu, con mối	
3		Hộp sạc	Hộp sạc	5.300.000		
Đèn phòng chống nổ (chống thấm, chống nổ)						
1	1 bóng x1,2m	BYS-1x36W		4.786.000	Bao gồm bóng, chắn lưu, con mối	
2		BYS-1x36W-Sạc	BYS-1*36XJ	7.900.000		
3	2 bóng x 1,2m	BYS-2x36W		5.216.000	Bao gồm bóng, chắn lưu, con mối	
Đèn phòng chống nổ (đèn phòng sạch)						
1	2 bóng x1,2m	BHY (X)		5.650.000	Bao gồm bóng, chắn lưu, con mối	
2	2 bóng x1,2m	BHY (Q1)		5.650.000	Bao gồm bóng, chắn lưu, con mối	
3	2 bóng x1,2m	BHY (Q2)		7.400.000	Bao gồm bóng, chắn lưu, con mối	
Đèn phòng sạch						
1	2 bóng x1,2m	PIFJ236	MCT	1.395.000	Bao gồm chắn lưu điện tử bóng	
2	2 bóng x1,2m	PIFS236		1.635.000	Bao gồm chắn lưu điện tử bóng	

3	2 bóng x1,2m	PIFS236/R		1.635.000	Bao gồm chấn lưu điện tử bóng	
Đèn đường						
1	1xE40	POLE40065	DD002	3.849.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal 400W	
2	1xE40	POLF40065	DD003	2.760.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal 400W	
3	LED 120W	POLJ12065	USD	20.900.000		
4	LED 240W	POLJ24065	USD	34.000.000		
Đèn sân tennis						
1	1xE40	POLG40065	DD006	3.189.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal 400W	
2	1xE40	POLG100065	DD007	5.165.000	Bg chấn lưu, kích, tụ, bóng metal 1000W	
Đèn sân vườn						
1	1 x E27	OLC140E27	DCV001	3.914.000	Có đế, thân cao 2,66m, bóng compact 26W	
2	1 x E27	OLD140E27	DCV002	5.890.000	Có đế, thân cao 2,66m, bóng compact 26W	
3	1 x E27	OLE140E27	DCV003	3.890.000	Có đế, thân cao 2,66m, bóng compact 26W	
4	1 x E27	OLR140E27	DCV004	3.890.000	Có đế, thân cao 2,66m, bóng compact 26W	
5	1 x E27	OLG140E27	DCV005	3.890.000	Có đế, thân cao 2,66m, bóng compact 26W	
6	1 x E27	OLS140E27		3.890.000	Có đế, thân cao 2,66m, bóng compact 26W	
7	1 x E27	OLT140E27		4.090.000	Có đế, thân cao 2,66m, bóng compact 26W	
8	1 x E27	OLU140E27		4.290.000	Có đế, thân cao 2,66m, bóng compact 26W	
9	LED	OLV29L		19.500.000		
10	LED	OLX29L		21.000.000		
11	1 x E27	PWLAE27		507.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
12	1 x E27	PWLBE27		1.295.000	Bao gồm 1 bóng compact 15W	
13	2 x E27	PWLCE27		732.000	Bao gồm 2 bóng compact 15W	
14	2 x E27	PWLDE27		1.520.000	Bao gồm 2 bóng compact 13W	
15	1 x RxS7	PWLERXS7		2.589.000	Bao gồm bộ ruột, bóng metal 150W	
16	1 x E27	PWLFG24D		563.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
17	1 x E27	PWLGE27		1.520.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
18	1 x E27	PWLHE27		1.666.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
19	1 x E27	PWLIE27		1.971.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
20	1 x E27	PWLJE27		439.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
21	1 x E27	PWLKE27		439.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
22	1 x E27	PWLLE27		439.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
23	1 x E27	PWLME27		304.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
24	1 x E27	PWLNE27		394.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
25	1 x E27	PWLOE27		394.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
26	1 x E27	PWLPE27		304.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
27	1 x E27	PWLRE27		462.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
28	1 x E27	PWLQE27		304.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
29	1 x E27	PWLSE27		191.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
30	1 x E27	PLLAE27		1.520.000	Bao gồm 1 bóng compact 26W	
31	1 x E27	PLLBE27		1.914.000	Bao gồm 1 bóng compact 26W	
32	1 x E27	PLLCE27		1.520.000	Bao gồm 1 bóng compact 26W	
33	1 x MR16	PLLDE27		1.576.000	Bao gồm 1 bóng Mr16 50W	
34	1 x E27	PLLIE27		3.780.000	Bao gồm 1 bóng compact 26W	
35	1 x E27	PLLJE27		3.780.000	Bao gồm 1 bóng compact 26W	
Đèn phòng sạch						
1	1 x E27	PLLKE27		2.560.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
2	1 x E27	PLLLE27		2.560.000	Bao gồm 1 bóng compact 13W	
3	1 x E27	PLLEE27		1.070.000	Bao gồm 1 bóng compact 26W	
4	1 x E27	PLLFE27		1.070.000	Bao gồm 1 bóng compact 26W	
5	1 x E27	PLLGE27		676.000	Bao gồm 1 bóng compact 26W	
6	1 x E27	PLLHE27		1.182.000	Bao gồm 1 bóng compact 26W	

7	LED-3W	PWLV3L		1.480.000	
8	LED-5W	PWLW5L		1.560.000	
9	LED-6W	PWLX6L		1.650.000	
10	LED-6W	PWLY6L		1.650.000	
11	LED-3W	PRWC3L		1.350.000	
12	LED-3W	PRWD3L		1.350.000	
13	LED-12	PRWALED		270.000	
14	LED-12	PRWBLED		270.000	

Chú Ý:
Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%
Chưa bao gồm chi phí vận chuyển
*" Chợ xây dựng hướng tới cải thiện hệ thống phân phối, cắt giảm giá thành sản phẩm.
Chúng tôi luôn sẵn sàng để các bạn gửi trọn niềm tin"*



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯƠNG LINH

ĐC: Số 1B Tổ 19 - TT Cầu Diễn - Từ Liêm - Hà Nội

ĐT: 04 3773 7548 Fax: 04 3837 0082 Hotline: 0933 488 996

Website: <http://choxaydung.vn>

Email: sale@choxaydung.vn

BẢNG BÁO GIÁ BÓNG ĐÈN VÀ PHỤ KIỆN MÁNG PARAGON

(Bảng giá áp dụng từ 15/04/2013)

STT	Chủng loại	Mã số mới	Mã số cũ	Giá bán	Ghi chú	Hình ảnh
Máng đèn T5						
1	1 bóng x14W	OLK114	YS14	178.000	Bg chấn lưu điện tử, bóng	
2	2 bóng x14W	OLK214	YD14	275.000	Bg chấn lưu điện tử, bóng	
3	1 bóng x28W	OLK128	YS28	233.000	Bg chấn lưu điện tử, bóng	
4	2 bóng x28W	OLK228	YD28	385.000	Bg chấn lưu điện tử, bóng	
Máng đèn T4						
1	1 bóng x8W	OLL18	Y08	75.000	Bg chấn lưu điện tử, bóng	
2	1 bóng x12W	OLL112	Y12	90.000	Bg chấn lưu điện tử, bóng	
3	1 bóng x16W	OLL116	Y16	97.000	Bg chấn lưu điện tử, bóng	
4	1 bóng x20W	OLL120	Y20	113.000	Bg chấn lưu điện tử, bóng	
5	1 bóng x22W	OLL122	Y22	131.000	Bg chấn lưu điện tử, bóng	
6	1 bóng x24W	OLL124	Y24	133.000	Bg chấn lưu điện tử, bóng	
7	1 bóng x26W	OLL126	Y26	148.000	Bg chấn lưu điện tử, bóng	
8	1 bóng x28W	OLL128	Y28	155.000	Bg chấn lưu điện tử, bóng	
Bóng đèn T4						
1	8W	PAOC8	BT08	30.000		
2	12W	PAOC12	BT12	36.000		
3	16W	PAOC16	BT16	40.000		
4	20W	PAOC20	BT20	40.000		
5	22W	PAOC22	BT22	48.000		
6	24W	PAOC24	BT24	50.000		
7	26W	PAOC26	BT26	53.000		
8	28W	PAOC28	BT28	58.000		
Bóng đèn T5-T8						
1	54W	PFLE54T5/T	Bt554	58.000		
2	28W	PFLE28T5/T	Bt528	41.000		
3	14W	PFLE14T5/T	Bt514	38.000		
4	36W	PFLC36T8/T	BT836	50.000		
5	18W	PFLC18T8/T	Bt818	38.000		
Bóng đèn T8						
1	36W	PFLD36T8/H	Bt836	19.500		
2	18W	PFLD18T8/H	BT818	17.500		
Dây nối nguồn T4/T5						
1	Dây nối nguồn	PAOE02	0,2m	12.000		
2	Dây nối 2 đầu	PAOF02	0,2m	12.000		
3	Dây nối 2 đầu	PAOF03	0,3m	12.000		
4	Dây nối 2 đầu	PAOF04	0,4m	15.000		
Phụ kiện đèn treo (phụ kiện PKN4002/2002)						
1	Nắp bịt	PAOF1	M1	65.000		
2	Co thẳng lớn	PAOF2	M2	150.000		
3	Nối 3 đầu	PAOF3	M3	160.000		
4	Nối 4 đầu	PAOF4	M4	160.000		
5	Co C lớn	PAOF5	M5	160.000		
6	Co C nhỏ	PAOF6	M6	160.000		

7	Nắp bịt	PAOG1	M7	51.000	
8	Khớp nối	PAOG2	M8	51.000	
9	Nối thẳng	PAOG3	M9	75.000	
10	Đ dây treo	PAOG4	M10	75.000	
11	Co C	PAOG5	M11	75.000	
12	Nối 4 đầu	PAOG6	M12	81.000	
13	Nối 3 đầu	PAOG7	M13	81.000	
14	Co C	PAOG8	M14	81.000	
15	Nối 3 đầu	PAOH1	M15	81.000	
16	Nối 4 đầu	PAOH2	M16	97.000	
17	Nối thẳng	PAOH3	M17	81.000	
18	Nắp bịt	PAOH4	M18	81.000	
19	Dây treo	PAOH5	M19	51.000	

Chấn lưu

1	Chấn lưu 36/40W	PABA36/40	Bv40	80.000	
2	Chấn lưu 18/20W	PABA18/20	Bv20	80.000	
3	Chấn lưu 36/40W mỏng	PABB36/40	Bm40	84.000	
4	Chấn lưu 18/20W mỏng	PABB18/20	Bm20	84.000	
5	Chấn lưu 13/18-26w compact	PABC13/18/26	BV13/18/26	80.000	
6	70W sodium/metal halide	PABD70S	Bs70	288.000	
7	150W sodium/metal halide	PABD150S	Bs150	493.000	
8	250W sodium	PABD250S	Bs250	638.000	
9	250W metal halide/mercury	PABD250H	Bh250	503.000	
10	400W metal halide/mercury	PABD400H	Bh400	598.000	
11	400W sodium	PABD400S	Bs400	846.000	
12	1000W metal halide	PABD1000H	Bh1000	1.422.000	
13	125W mercury	PABD125M	Bm125	307.000	
14	250W mercury	PABD250M	Bm250	502.000	
15	400W mercury	PABD400M	Bm400	598.000	
16	1 bóng x 18W	PABE118	PEB118	112.000	
17	2 bóng x 18W	PABE218	PEB218	153.000	
18	1 bóng x 36W	PABE136	PEB136	112.000	
19	2 bóng x 36W	PABE236	PEB236	153.000	
20	1 bóng x 14W	PABE114	PEB114	110.000	
21	2 bóng x 14W	PABE214	PEB214	148.000	
22	1 bóng x 28W	PABE128	PEB128	123.000	
23	2 bóng x 28W	PABE228	PEB228	160.000	
24	1 bóng x 54W	PABE154	PEB154	280.000	
25	2 bóng x 54W	PABE254	PEB254	330.000	
26	1 bóng x 45W	PABE145/HF		380.000	
27	2 bóng x 45W	PABE245/HF		480.000	

Con mỗi

1	S10	PASS10	CD01	7.200	

Kích cao áp

1	70/150/250/400	PAI70/150/250/400		117.000	
2	1000W	PAI1000		315.000	

Tụ bù



1	4mF	PAC4	TB4	23.000		
2	8mF	PAC8	TB8	28.000		
3	10mF	PAC10	TB10	36.000		
4	12mF	PAC12	TB12	43.000		
5	18mF	PAC18	TB18	66.000		
6	32mF	PAC32	TB32	80.000		
7	35mF	PAC35	TB35	90.000		
8	50mF	PAC50	TB50	120.000		
Pin sạc						
1	Fl20 40W	PAPA2040	PSP001	896.000		
2	FL20 40W	PAPB2040	PSP002	1.430.000		
3	Compact 26W(G24)	PAPC26		2.017.000		
4	Compact 26W	PAPD26	PSP004	1.456.000		
5	Compact 7-18W (G24)	PAPE18	PSP005	958.000		
6	Compact 7-18W	PAPF18	PSP006	898.000		
7	T5 14W	PAPG14	PSP007	659.000		
8	T5 28W	PAPG28	PSP008	759.000		
9	Halogen	PAPH1250	PSP009	1.489.000		
Tủ chứa lưu						
1	250x125x120	PAOA251212		171.000		
Bộ phụ kiện cao áp						
1	1000W	PAOB1000		2.780.000		
2	400W	PAOB400		1.704.000		
Đèn ốp trần						
1	10W	OLH110180(M/S)	OTP1114(M/S)	189.000		
2	21W	OLH121225(M/S)	OTP1115(M/S)	257.000		
3	38W	OLH138333(M/S)	OTP1116(M/S)	354.000		
4	55W	OLH155410(M/S)	OTP1117(M/S)	409.000		
5	9W	OLI19147(M/S)	OTP1118(M/S)	144.000		
6	26W	OLI126206(M/S)	OTP1119(M/S)	257.000		
7	36W	OLI136248(M/S)	OTP1120(M/S)	324.000		
8	38W	OLI138340(M/S)	OTP1121(M/S)	384.000		
9	21W	OLJ121256	OTP1122	354.000		
10	38W	OLJ138333	OTP1123	431.000		
11	Ốp trần vuông 22W	OLK122280		214.000		
12	Ốp trần vuông 32W	OLK132370		287.000		
13	Ốp trần vuông 24W	OLL124280		300.000		
14	Ốp trần vuông 38W	OLL138370		400.000		
15	Ốp trần vuông 22W	OLM122280		360.000		
16	Ốp trần vuông 32W	OLM132370		445.000		
17	Ốp trần tròn 22W	OLN122295		214.000		
18	Ốp trần tròn 32W	OLN132355		287.000		
19	Ốp trần tròn 22W	OLO122295		214.000		
20	Ốp trần tròn 32W	OLO132355		287.000		
21	Ốp trần tròn 22W	OLP122295		214.000		
22	Ốp trần tròn 32W	OLP132355		287.000		
23	Ốp trần tròn 22W	OLQ122295		214.000		
24	Ốp trần tròn 32W	OLQ132355		287.000		
25	Ốp trần tròn 22W	OLR122295		214.000		
26	Ốp trần tròn 32W	OLR132355		287.000		
Bóng đèn cao áp						
1	Sodium 70W	PSLA70E27		144.000		
2	Sodium 150W	PSLA150E27		169.000		
3	Sodium 150W	PSLA150E40		169.000		

4	Sodium 250W	PSLA250E40		169.000		
5	Sodium 400W	PSLA400E40		216.000		
6	Metal halide 70W	PMLA70RS7		247.000		
7	Metal halide 70W	PMLA70G12		276.000		
8	Metal halide 150W	PMLA150RS7		247.000		
9	Metal halide 150W	PMLA150G12		276.000		
10	Metal halide 150W	PMLA150E27		247.000		
11	Metal halide 250W	PMLA250E40		352.000		
12	Metal halide 400W	PMLA400E40		408.000		
13	Metal halide 250W(Boòng	PMLB250E40		352.000		
14	Metal halide 400W(Boòng	PMLB400E40		408.000		
15	Metal halide 1000W(Boòn	PMLB1000E40		788.000		
16	Metal halide 1000W(Boòn	PMLC1000E40		676.000		
17	Metal halide 70W (Boòng	PPLA70E27		270.000		
Bóng đèn tiết kiệm						
1	7W	PELA764E27	7W-6400k	47.000		
2	7W	PELA727E27	7W-2700k	47.000		
3	9W	PELB964E27	9W-6400k	56.000		
4	9W	PELB927E27	9W-2700k	56.000		
5	13W	PELB1364E27	13W-6400k	57.000		
6	13W	PELB1327E27	13W-2700k	57.000		
7	15W	PELB1564E27	15W-6400k	60.000		
8	15W	PELB1527E27	15W-2700k	60.000		
9	18W	PELC1864E27	18W-6400k	70.000		
10	18W	PELC1827E27	18W-2700k	70.000		
11	23W	PELC2364E27	23W-6400k	72.000		
12	23W	PELC2327E27	23W-2700k	72.000		
13	45W	PELD4564E27	45W-6400k	233.000		
14	45W	PELD4527E27	45W-2700k	233.000		
15	65W	PELE6564E40	65W-6400k	260.000		
16	65W	PELE6527E40	65W-2700k	260.000		
17	11W	PELF1164E27	11W-6400k	60.000		
18	11W	PELF1127E27	11W-2700k	60.000		
19	13W	PELF1364E27	13W-6400k	63.000		
20	13W	PELF1327E27	13W-2700k	63.000		
21	26W	PELF2664E27	26W-6400k	95.000		
22	26W	PELF2627E27	26W-2700k	95.000		
23	105W	PELF10564E40	105W-6400k	411.000		
24	105W	PELF10527E40	105W-2700k	411.000		
25	150W	PELG15064E40	150W-6400k	752.000		
26	150W	PELG15027E40	150W-2700k	752.000		
Bóng đèn LED và bộ chuyên đổi T8-36W sang T5-28W						
1	Led 8W	PFLA10LT8		800.000		
2	Led 18W	PFLA20LT8		962.000		
3	Bộ chuyên đổi T8-36W sang T5-28W			293.000		
4	32W	PFLB32T8/HF		180.000		

Chú Ý:
Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%
Chưa bao gồm chi phí vận chuyển

*" Chợ xây dựng hướng tới cải thiện hệ thống phân phối, cắt giảm giá thành sản phẩm.
Chúng tôi luôn sẵn sàng để các bạn gửi trọn niềm tin"*